

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Bc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **20/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 26-3-2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc;
2. Bà Phạm Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 625/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Ánh A**, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 3, C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

2/ *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1962; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 3, C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh (theo quyết định tuyên bố mất tích số 10/2020/QĐDS-ST ngày 10/8/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Ánh A trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn B tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 1995 tại ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Văn B không hạnh phúc nên vào tháng 6/1995, sau khi vợ chồng cãi nhau thì ông Nguyễn Văn B đã bỏ địa phương đi cho đến nay, đi đâu bà không rõ địa chỉ; bà đã làm thủ tục yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Văn B và được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh

Tây Ninh ban hành quyết định số 10/2020/QĐDS-ST ngày 10/8/2020 tuyên bố ông Nguyễn Văn B có nơi cư trú cuối cùng tại Tổ 3, C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh và mất tích từ ngày 01/6/1995. Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn B chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phi Hùng, sinh ngày 09/10/1995. Nếu bà và ông Nguyễn Văn B ly hôn do cháu Nguyễn Phi Hùng đã thành niên nên bà không có yêu cầu Tòa án đặt vấn đề con chung ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do Bị đơn, ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định số 10/2020/QĐDS-ST ngày 10/8/2020 tuyên bố ông Nguyễn Văn B có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 3, C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh mất tích từ ngày 01/6/1995 cho đến nay nên không có ý kiến trình bày của ông Nguyễn Văn B liên quan đến vụ án tranh chấp ly hôn do bà Nguyễn Ánh A khởi kiện.

Tại phiên tòa:

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

- Về tố tụng: Do bà Nguyễn Ánh A là nguyên đơn trong vụ án đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Ánh A.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Ánh A và ông Nguyễn Văn B.

+ Về con chung: Do cháu Nguyễn Phi Hùng, sinh ngày 09/10/1995 hiện nay đã thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà Nguyễn Ánh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Ánh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng: Do bà Nguyễn Ánh A là nguyên đơn trong vụ án đã có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Ánh A.

* Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ánh A và ông Nguyễn Văn B tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 1995, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà A thì thấy rằng: Qua thu thập chứng cứ, xác minh chính quyền địa phương xác định ông Nguyễn Văn B đã rời khỏi địa phương từ năm 1995, đi đâu không rõ địa chỉ, khi đi không báo chính quyền địa phương; ông Nguyễn Văn B không có mặt tại địa phương từ tháng 6/1995 cho đến nay và đã được Tòa án nhân dân huyện D tuyên bố mất tích theo Quyết định số 10/2020/QĐDS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020. Do đó, xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà Nguyễn Ánh A và ông Nguyễn Văn B không thể đạt được nên Hội đồng xét xử thấy rằng việc bà Nguyễn Ánh A yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn B là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với Điều 68 Bộ luật Dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Ánh A và ông Nguyễn Văn B chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phi Hùng, sinh ngày 09/10/1995. Do cháu Nguyễn Phi Hùng hiện nay đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà Nguyễn Ánh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Ánh A phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 68 Bộ luật Dân sự, Điều 228, 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Ánh A đối với ông Nguyễn Văn B. Bà Nguyễn Ánh A được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Do cháu Nguyễn Phi Hùng, sinh ngày 09/10/1995 hiện nay đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Ghi nhận bà Nguyễn Ánh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Ánh A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Ánh A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001238 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh. Bà Nguyễn Ánh A đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà Nguyễn Ánh A và ông Nguyễn Văn B biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA DS huyện D;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (s).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Phú Sang